

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Đặc tính kỹ thuật của thiết bị, khả năng cung cấp thiết bị, vật tư:		
1.1. Đặc tính kỹ thuật của vật tư, thiết bị	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của vật tư, thiết bị, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Có một hoặc nhiều vật tư, thiết bị có đặc tính, thông số kỹ thuật của vật tư, thiết bị, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc không có đặc tính, thông số kỹ thuật của thiết bị, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	Không đạt
1.2. Khả năng cung cấp thiết bị, vật tư:	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư, thiết bị đáp ứng yêu cầu E-HSMT	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư, thiết bị hoặc có cam kết, hợp đồng nguyên tắc nhưng không đáp ứng yêu cầu E-HSMT	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày danh mục các tiêu chuẩn, quy chuẩn, Luật, Thông tư, Nghị định áp dụng cho công tác thi công nghiệm thu. - Cam kết có Biên bản nghiệm thu hoàn thành với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đưa công trình vào sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành. - Có nêu kế hoạch trình phê duyệt các hồ sơ, tài liệu cần thiết trước khi khởi công như: Nhật ký công trình, danh sách ban chỉ huy công trình, tiến độ thi công, biện pháp thi công phù hợp với hiện trạng công trình. 	Đạt
2.1. Công tác chuẩn bị khởi công	<ul style="list-style-type: none"> - Không trình bày danh mục các tiêu chuẩn, quy chuẩn, Luật, Thông tư, Nghị định áp dụng cho công tác thi công nghiệm thu. - Không cung cấp cam kết có Biên bản nghiệm thu hoàn thành với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đưa công trình vào sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành. - Không nêu kế hoạch trình phê duyệt các hồ sơ, tài liệu cần thiết trước khi khởi công như: Nhật ký công trình, danh sách ban chỉ huy công trình, tiến độ thi công, biện pháp thi công phù hợp với hiện trạng công trình. 	Không đạt
2.2. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, cấp điện trong quá trình thi công.	Có bản vẽ bố trí tổ chức mặt bằng công trường, giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp và khả thi với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có bản vẽ bố trí tổ chức mặt bằng công trường. Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp và không khả thi với biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt

2.3. Hệ thống tổ chức và nhân sự của nhà thầu tại công trường: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, vật tư, thiết bị, an toàn – vệ sinh môi trường..., các tổ đội thi công.	Có sơ đồ và thuyết minh hợp lý trong đó quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn các bộ phận, cá nhân khả thi, hợp lý	Đạt
	Không có sơ đồ và thuyết minh quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn các bộ phận, cá nhân khả thi, hợp lý	Không đạt
2.4. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công tổng thể cho các công tác chính: a) Giải pháp định vị các hạng mục công trình, kiểm soát trong quá trình thi công. Giải pháp, biện pháp thi công tổng thể các hạng mục: Thi công hệ thống báo cháy, hệ thống chữa cháy: Lắp đặt thiết bị, đường dây, đường ống, thử áp lực đường ống...	Có giải pháp kỹ thuật đầy đủ, hợp lý, phù hợp và khả thi với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không đầy đủ hoặc không hợp lý hoặc không phù hợp hoặc không khả thi với biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
3. Biện pháp tổ chức thi công, lắp đặt, chạy thử hệ thống PCCC		
3.1 Biện pháp tổ chức thi công, lắp đặt chi tiết các hạng mục công trình	Có thuyết minh biện pháp thi công cho các công việc chính được quy định tại Mục III.1.2 Chương V của E-HSMT được đánh giá là hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thi công và phù hợp với thiết kế của gói thầu. Trong đó các yêu cầu chính như sau: - Giải pháp cấu hình, thử nghiệm tủ báo cháy trung tâm và các phần tử liên quan như đầu báo cháy, chuông báo cháy, nút ấn đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về phòng cháy. - Giải pháp đảm bảo PCCC cho trung tâm	Đạt

	điều hành trong thời gian thi công.	
	Không có thuyết minh biện pháp thi công cho các công việc chính được quy định tại Mục III.1.2 Chương V của E-HSMT hoặc có thuyết minh, bản vẽ thể hiện biện pháp thi công nhưng không đầy đủ các hạng mục công trình	Không đạt
3.2 Chạy thử hệ thống PCCC	Có kế hoạch chạy thử trong đó nêu rõ thời gian, nội dung, các thông số chạy thử đầy đủ phù hợp yêu cầu HSMT	Đạt
	Không có kế hoạch chạy thử trong đó nêu rõ thời gian, nội dung, các thông số chạy thử đầy đủ phù hợp yêu cầu HSMT hoặc có mà không đầy đủ phù hợp yêu cầu HSMT	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
4. Tiến độ thi công		
4.1. Thời gian thực hiện gói thầu	Đề xuất thời gian thi công ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Đạt
	Đề xuất thời gian thi công vượt quá 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động vật tư, thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ, hợp lý, khả thi 2 nội dung a) và b).	Không đạt
4.3. Bảng tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có bảng tiến độ thi công trong đó phải bao gồm đầy đủ các hạng mục (Hệ thống chữa cháy trong nhà và ngoài nhà; Hệ thống báo cháy tự động; Hệ thống đèn sự cố, thoát hiểm) theo yêu cầu tại Mục III, Chương V của HSMT;	Đạt
	Không có Bảng tiến độ thi công hoặc có Bảng tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt

	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt
5. Biện pháp bảo đảm chất lượng		
5.1. Sơ đồ quản lý chất lượng	Có sơ đồ quản lý chất lượng đầy đủ, hợp lý, khả thi	Đạt
	Có sơ đồ quản lý chất lượng chưa đầy đủ, hợp lý, khả thi hoặc không có sơ đồ quản lý chất lượng	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng cho các công tác thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng đầy đủ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không đầy đủ, hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, thiết bị phục vụ công tác thi công lắp đặt hệ thống PCCC	Có quy trình và biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, thiết bị hợp lý, khả thi phù hợp với yêu cầu HSMT. Có giải pháp xử lý vật tư, thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu HSMT	Đạt
	Không có quy trình và biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, thiết bị hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với HSMT. Không có giải pháp xử lý vật tư, thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu HSMT hoặc giải pháp không hợp lý, khả thi.	Không đạt
5.4. Biện pháp bảo quản vật tư, thiết bị công trình phù hợp với điều kiện địa lý công trình và khi mưa bão	Có biện pháp bảo quản vật tư, thiết bị công trình phù hợp với điều kiện địa lý và khi mưa bão hợp lý, khả thi	Đạt
	Không có biện pháp bảo quản vật tư, thiết bị công trình phù hợp với điều kiện địa lý và khi mưa bão hoặc biện pháp không đầy đủ, hợp lý, khả thi	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt
6. An toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy		
6.1. An toàn lao động: Biện pháp an toàn lao	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức	Đạt

động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	thi công	
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt
7. Bảo hành, bảo trì		
7.1. Thời gian bảo hành, bảo trì công trình	Có cam kết thời gian bảo hành ≥ 12 tháng, thời gian bảo hành của thiết bị công trình theo bảo hành của nhà sản xuất và không thấp hơn 12 tháng	Đạt
	Không có cam kết thời gian bảo hành ≥ 12 tháng, thời gian bảo hành của thiết bị công trình theo bảo hành của nhà sản xuất và không thấp hơn 12 tháng	Không đạt
7.2. Kế hoạch bảo trì, bảo hành	Có kế hoạch bảo hành, bảo trì hợp lý. Có quy trình bảo hành, bảo trì hợp lý. Trong đó có nội dung cam kết: Nếu thiết bị có khuyết tật, hư hỏng hay những vấn đề về kỹ thuật được phát hiện trong điều kiện vận hành bình thường,	Đạt

	<p>trong vòng 24 giờ sau khi nhận được thông báo của chủ đầu tư, nhà thầu phải cử nhân viên kỹ thuật của nhà thầu đến địa điểm lắp đặt để sửa chữa hoặc thay thế các thiết bị có khuyết tật bằng thiết bị mới có chất lượng tương đương. Có quy trình, kế hoạch bảo trì và cam kết bảo trì miễn phí trong thời gian bảo hành.</p>	
	<p>Không có kế hoạch bảo hành, bảo trì hợp lý. Không có quy trình bảo hành, bảo trì hợp lý. Trong đó không có nội dung cam kết: Nếu thiết bị có khuyết tật, hư hỏng hay những vấn đề về kỹ thuật được phát hiện trong điều kiện vận hành bình thường, trong vòng 24 giờ sau khi nhận được thông báo của chủ đầu tư, nhà thầu phải cử nhân viên kỹ thuật của nhà thầu đến địa điểm lắp đặt để sửa chữa hoặc thay thế các thiết bị có khuyết tật bằng thiết bị mới có chất lượng tương đương. Có quy trình, kế hoạch bảo trì và cam kết bảo trì miễn phí trong thời gian bảo hành.</p>	Không đạt
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
8. Uy tín của nhà thầu		
<p>Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm (từ năm 2022) trở lại đây. (Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận).</p>	<p>Nhà thầu phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau theo quy định tại Điều 17 và 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu chưa vi phạm lỗi không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có); - Nhà thầu chưa vi phạm lỗi nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 43 của Nghị định này; - Nhà thầu chưa vi phạm lỗi nhà thầu được 	Đạt

	<p>lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung;</p> <p>- Nhà thầu chưa vi phạm lỗi nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng</p> <p>- Nhà thầu không có hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu;</p> <p>- Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng.</p>	
	Nhà thầu không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau theo quy định tại Điều 17 và 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và không có cam kết.	Không đạt
9. Các yêu cầu khác		
9.1. Năm sản xuất của hàng hóa	Có cam kết hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2024 trở lại đây	Đạt
	Không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng sản xuất từ năm 2024 trở lại đây	Không đạt
9.2. Tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng của các vật tư, thiết bị	Có cam kết cung cấp đầy đủ CO, CQ và các tài liệu khác liên quan đối với các hàng hóa nhập khẩu; hồ sơ chất lượng đối với hàng hóa sản xuất trong nước	Đạt
	Không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu	Không đạt
9.3. Cam kết miễn trừ trách nhiệm đối với bên thứ ba	Có cam kết miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho chủ đầu tư trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với phần mềm do nhà thầu cung cấp	Đạt
	Không có cam kết theo yêu cầu	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chí trên được đánh giá là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chí được đánh giá là không	Không

	đạt.	đạt
--	-------------	------------

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất²:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phân chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: _____ [ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế].

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.